

Số: 1854/UBND-NC

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 9 năm 2016

V/v góp ý Dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 81/2013/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 2533/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 01/8/2016 về việc góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Luật XLVPHC), UBND tỉnh Đắk Lắk có ý kiến góp ý đối với Dự thảo như sau:

1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2013/NĐ-CP:

Việc tiến hành xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (Dự thảo Nghị định) trong thời điểm hiện nay là hết sức cần thiết, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thực hiện Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP tại địa phương.

2. Về thể thức, kỹ thuật trình bày:

- Đề nghị nghiên cứu xây dựng thể thức và kỹ thuật trình bày Dự thảo nghị định (các nội dung liên quan đến trình bày: Quốc hiệu, tên cơ quan ban hành văn bản, đánh số trang văn bản, ...) theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đồng thời, đề nghị sửa thống nhất cụm từ “Luật xử lý vi phạm hành chính” trong toàn văn Dự thảo Nghị định thành “Luật Xử lý vi phạm hành chính” để phù hợp với quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

3. Đối với Dự thảo nghị định, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các nội dung:

3.1. Đối với nội dung bổ sung Khoản 3a:

Đề nghị sửa nội dung đoạn 2 Khoản 3a như sau: “*Trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu nại thì người ra quyết định thành lập đoàn thanh tra có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hoặc chỉ đạo người đã ra quyết định xử phạt giải quyết*”, đề nghị bỏ cụm từ “*có thẩm quyền xử phạt*” trong Dự thảo Nghị định;

vì, theo quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, đối với những vụ việc phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều cơ quan, đơn vị, nhiều cấp, nhiều ngành thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Giám đốc Sở (Khoản 2 Điều 14, đối với trường hợp thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch) hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước (Khoản 3 Điều 15, đối với trường hợp thanh tra chuyên ngành đột xuất) ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra, người ra quyết định thành lập đoàn thanh tra có thể là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Giám đốc Sở ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra. Trong các trường hợp này thì người ra quyết định thành lập Đoàn thanh tra không có thẩm quyền xử phạt.

3.2. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 5:

- Bổ sung vào đoạn cuối Khoản 4: "Nội dung quyết định giao quyền có thể giao quyền theo vụ việc, theo năm công tác hoặc theo nhiệm kỳ công tác của Người được giao nhiệm vụ đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt." cho phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện cho người giao quyền có thể lựa chọn hình thức giao quyền phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị, địa phương mình được giao quản lý.

3.3. Đối với nội dung bổ sung Khoản 5 Điều 5:

Đề nghị sửa đổi nội dung vào Khoản 5 như sau:

- **Phương án 1:** *Cấp phó được giao quyền có trách nhiệm thực hiện công việc theo quyết định giao quyền và phải báo cáo cấp trưởng về việc thực hiện công việc được giao quyền. Khi giao quyền cho cấp phó đối với trường hợp giao quyền theo năm công tác hoặc theo nhiệm kỳ công tác, thì cấp trưởng không thực hiện thẩm quyền xử phạt của mình và phải chịu trách nhiệm liên đới về các quyết định do cấp phó được giao quyền thực hiện trong phạm vi giao quyền.*

Phương án này không thể hiện được hết vai trò Thủ trưởng của người đứng đầu trong hoạt động quản lý điều hành công tác chuyên môn tại cơ quan, đơn vị.

- **Phương án 2:** *Cấp phó được giao quyền có trách nhiệm thực hiện công việc theo quyết định giao quyền và phải báo cáo cấp trưởng về việc thực hiện công việc được giao quyền. Khi giao quyền cho cấp phó đối với trường hợp giao quyền theo năm công tác hoặc theo nhiệm kỳ công tác, thì cấp trưởng vẫn thực hiện thẩm quyền xử phạt của mình; đồng thời, phải chịu trách nhiệm liên đới về các quyết định do cấp phó được giao quyền thực hiện trong phạm vi giao quyền.*

Phương án này khẳng định vai trò Thủ trưởng của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý điều hành hoạt động chuyên môn tại đơn vị là giải quyết tất cả các vụ việc theo thẩm quyền quản lý của mình và phải chịu trách nhiệm cá nhân theo

thẩm quyền được giao; đồng thời, phương án này cũng khắc phục được trường hợp người giao quyền vắng mặt không thể ký quyết định xử phạt.

3.4. Đối với nội dung bổ sung Khoản 7 Điều 5:

- Tại điểm c Khoản 7 Điều 5 đề nghị thay từ “văn bản” thành từ “Quyết định”, vì ban hành quyết định giao quyền thì phải ban hành quyết định chấm dứt việc giao quyền.

- Đề nghị sửa đổi nội dung của điểm d và điểm đ như sau:

“d) Người được giao quyền được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật”(đề nghị bỏ cụm từ “Người giao quyền” trong Dự thảo Nghị định).

đ) Người được giao quyền chết, bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc là đã chết.”(đề nghị bỏ cụm từ “Người giao quyền” trong Dự thảo Nghị định).

Bởi lẽ, trên thực tế các cơ quan Nhà nước có thể chưa có người đứng đầu (trường hợp điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp chết, bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc là đã chết) và người đứng đầu mới chưa được bổ nhiệm, nhưng vụ việc vi phạm hành chính xảy ra vẫn cần phải xử lý kịp thời theo đúng thời gian quy định; do đó, nếu xảy ra trường hợp như quy định tại điểm d và điểm đ thì cấp phó ký các văn bản xử lý vi phạm hành chính.

Đồng thời, cũng cần bổ sung Khoản 8 quy định thêm trường hợp cấp phó không được giao quyền, hoặc được giao quyền theo vụ việc, nhưng xảy ra trường hợp người đứng đầu được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp chết, bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc là đã chết như đã trình bày ở trên.

3.5. Đối với nội dung bổ sung Điều 6b về hủy bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính:

Đề nghị bỏ nội dung Điểm c Khoản 1: *“c) Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính”*; bởi lẽ, trường hợp *“không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính”* thì không có đối tượng *“quyết định xử phạt vi phạm hành chính”* để hủy bỏ.

3.6. Đối với nội dung bổ sung Điều 6c về trách nhiệm và việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người có thẩm quyền ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính có sai sót:

Đề nghị bổ sung thêm nội dung về trách nhiệm và xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người có thẩm quyền chậm trễ ban hành quyết định xử phạt dẫn đến quá thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đây là hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành công vụ cần quy định chế tài xử lý.

3.7. Đối với nội dung bổ sung Điều 7a Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

Đề nghị sửa nội dung trong Dự thảo Nghị định thành “*Hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thu một khoản tiền tương ứng với giá trị tang vật, phương tiện bị chiếm đoạt sử dụng trái phép để vi phạm hành chính chỉ được áp dụng khi Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước có quy định hình thức xử phạt này đối với hành vi vi phạm hành chính cụ thể*”.

3.8. Đối với nội dung bổ sung Điều 11a về xử lý tang vật, phương tiện bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu:

Đề nghị sửa nội dung đoạn 2 Khoản 2 của trong Dự thảo Nghị định thành “*Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm và phải thành lập Hội đồng định giá. Hội đồng định giá gồm có người ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan là thành viên*” cho phù hợp; vì, nội dung này đã được quy định tại Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC.

3.9. Đối với nội dung Khoản 2 Điều 2 của Dự thảo nghị định:

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại quy định “Bãi bỏ Khoản 4 Điều 7, Khoản 3 Điều 19 và Điểm g Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP”, vì Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP không có điểm g.

4. Đối với Dự thảo Phụ lục biểu mẫu kèm theo Dự thảo Nghị định, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung các loại biểu mẫu:

4.1. Đề nghị điều chỉnh:

Mẫu biên bản tịch thu tang vật phương tiện vi phạm hành chính (mẫu biên bản số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP) đề nghị hủy bỏ phần đóng dấu của người ra Quyết định xử phạt hoặc Quyết định tịch thu vì trong trường hợp vụ việc từ cấp huyện chuyển lên cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định xử lý. Sau khi xử lý thì cơ quan tham mưu là đơn vị tiến hành tịch thu, việc tịch thu phải thực hiện tại nơi tạm giữ tang vật (cơ quan cấp huyện là

nơi lưu giữ tang vật, phương tiện bị tịch thu), sau khi lập biên bản tịch thu lại phải trình cho chủ tịch UBND tỉnh ký xác nhận, việc này là không thực tế.

4.2. Đề nghị bổ sung các loại biểu mẫu:

- Mẫu “Quyết định gia hạn thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính”;
Bởi lẽ, tại Điều 125 Luật XLVPHC có các quy định sau:

+ Đoạn 1 Khoản 8, quy định: “*Thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài đối với những vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, cần tiến hành xác minh nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm giữ tang vật, giấy phép, chứng chỉ hành nghề*”;

+ Đoạn 1 Khoản 8, quy định: “*Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại đoạn 2 Khoản 1 Điều 66 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn việc tạm giữ; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày*”.

- Mẫu: Quyết định chấm dứt việc giao quyền của cấp trưởng cho cấp phó.

- Mẫu: Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nội dung này được quy định tại Điều 73, Điều 74, Điều 75 Luật XLVPHC).

- Mẫu: Quyết định chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nội dung này được quy định tại Nghị định 112/2013/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất).

- Mẫu: Quyết định giao phương tiện bị tạm giữ theo thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân giữ, bảo quản (nội dung này được quy định tại Khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC).

- Mẫu: Quyết định trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (nội dung này được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 126 Luật XLVPHC).

- Mẫu: Quyết định thành lập Hội đồng định giá tài sản (nội dung này được quy định tại Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC)

- Mẫu: Quyết định thành lập Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nội dung này được quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 82 Luật XLVPHC).

- Mẫu: Quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính (nội dung này được quy định tại Điều 21, Điều 84, Điều 130 Luật XLVPHC).

- Mẫu: Quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính (nội dung này được quy định tại Điều 9 Nghị định 112/2013/NĐ-CP ngày

02/10/2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất).

- Mẫu: Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trực xuất (nội dung này quy định tại Điều 130 Luật XLVPHC).

- Mẫu: Thông báo về việc xử phạt trực xuất (nội dung này được quy định tại Điều 84 Luật XLVPHC)

- Mẫu: Tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị đề nghị trực xuất (nội dung này được quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định 112/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất).

- Mẫu: Biên bản đặt tiền/trả tiền bảo lãnh phương tiện bị tạm giữ theo thủ tục hành chính (nội dung này được quy định tại Khoản 10 Điều 125 Luật XLVPHC).

- Mẫu: Biên bản giao, nhận người có hành vi vi phạm hành chính hoặc người bị áp giải theo thủ tục hành chính (nội dung này quy định tại Điều 124 Luật XLVPHC)

- Mẫu: Biên bản xử lý đối với hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng (nội dung này được quy định tại Khoản 3 Điều 126 Luật XLVPHC).

- Mẫu: Biên bản bàn giao tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nội dung này được quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật XLVPHC).

- Mẫu: Biên bản bàn giao hồ sơ vụ vi phạm hành chính cho Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự hoặc Biên bản bàn giao hồ sơ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự (nội dung này được quy định tại Điều 62 Luật XLVPHC)

- Mẫu: Thông báo về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nội dung này quy định tại Điều 122 Luật XLVPHC)

- Mẫu: Thông báo về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nội dung này quy định tại Điều 88 Luật XLVPHC).

Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung các mẫu: Biên bản kiểm tra, biên bản xác minh, biên bản ghi lời khai vì theo quy định của Luật xử phạt vi phạm hành chính thì tất cả các trường hợp kiểm tra, ghi lời khai, xác minh đều phải lập biên bản để làm cơ sở xử lý; Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, biên bản và quyết định trả lại tang vật, giấy tờ, phương tiện vi phạm cho người sở hữu; Bảng thống kê tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,...

5. Về các nội dung đề nghị nghiên cứu bổ sung trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2013/NĐ-CP:

- Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể về việc xác định thế nào là “hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc”, “hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện” (quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 của Luật XLVPHC) để có căn cứ xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Dự thảo Nghị định cần bổ sung nội dung hướng dẫn cụ thể nội dung quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 của Luật XLVPHC.

- Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể hướng dẫn về địa điểm lập biên bản vi phạm hành chính: phải lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hay có thể lập ở nơi khác, không phải nơi xảy ra hành vi vi phạm? Vì qua thực tế kiểm tra cho thấy nhiều cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính khi phát hiện có hành vi vi phạm không tiến hành lập biên bản tại nơi vụ việc xảy ra mà mời đương sự tới làm việc và lập biên bản tại trụ sở của cơ quan. Do đó, Dự thảo Nghị định cần bổ sung quy định cụ thể: trường hợp nào thì phải lập biên bản VPHC tại nơi xảy ra vi phạm, trường hợp nào thì có thể lập biên bản tại trụ sở của người có thẩm quyền xử lý VPHC.

- Điều 63 Luật XLVPHC chưa quy định rõ việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến thì có phải lập biên bản vi phạm hành chính hay không. Do đó, Dự thảo Nghị định cần bổ sung hướng dẫn việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến thì không phải lập biên bản vi phạm hành chính, vì Khoản 2 Điều 63 Luật XLVPHC đã quy định: Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến. Chỉ trong trường hợp cần thiết, thì người có thẩm quyền xử phạt mới phải tiến hành xác minh thêm tình tiết để làm căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (theo quy định tại Điều 59 Luật XLVPHC).

- Điều 64 Luật XLVPHC về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong việc phát hiện vi phạm hành chính chưa quy định, hướng dẫn cụ thể thủ tục tiếp nhận và chuyển hóa các thông tin, hình ảnh về hành vi vi phạm được phát hiện từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phục vụ cho việc xử phạt vi phạm hành chính; mặt khác, trong thực tiễn người thi hành công vụ có trường hợp không sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, mà sử dụng phương tiện cá nhân để phát hiện hành vi vi phạm (ví dụ: chiến sỹ Cảnh sát giao thông dùng điện thoại di động để ghi nhận hành vi vi phạm của người tham gia giao thông, như: lấn tuyến, vượt đèn đỏ, chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm,...). Do đó, Dự thảo nghị định cần bổ sung hướng dẫn cụ thể thủ tục tiếp nhận và chuyển hóa các thông tin, hình ảnh về hành vi vi phạm được phát hiện từ phương tiện, thiết bị kỹ

thuật nghiệp vụ hoặc thiết bị điện tử thông thường để phục vụ cho việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Điều 66 Luật XLVPHC chưa giải thích rõ thế nào là “*vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 61*” và “*vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 Khoản 2 và Khoản 3 Điều 61 của Luật*”. Do đó, Dự thảo Nghị định cần bổ sung hướng dẫn cụ thể Điều 66 Luật XLVPHC liên quan đến việc xác định “*vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 61*” và “*vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại đoạn 2 Khoản 2 và Khoản 3 Điều 61 của Luật*”. Đồng thời, đề nghị cũng cần quy định cụ thể nội dung “*người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn*”, vì trên thực tế Thủ trưởng một số cơ quan quản lý Nhà nước không có thẩm quyền xử phạt (Giám đốc các Sở, ngành cơ quan chuyên môn ở địa phương).

- Điều 74 Luật XLVPHC chưa giải thích rõ thế nào là “*cố tình trốn tránh, trì hoãn*” và “*thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn*”. Do đó, Dự thảo Nghị định cần bổ sung hướng dẫn cụ thể Điều 74 Luật XLVPHC liên quan đến việc xác định thế nào là “*cố tình trốn tránh, trì hoãn*” và “*thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn*”.

- Điều 88 Luật XLVPHC chưa có quy định về thời điểm người ra quyết định cưỡng chế phải tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP cũng quy định: “*Thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế là 15 ngày, kể từ ngày nhận quyết định cưỡng chế; trường hợp quyết định cưỡng chế có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 15 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó*”. Tuy nhiên, quy định này chưa rõ ràng, dẫn đến những cách hiểu và áp dụng khác nhau: có quan điểm cho rằng, đây là thời hạn đối tượng bị cưỡng chế phải thi hành quyết định cưỡng chế; có quan điểm cho rằng, đây là thời hạn người ra quyết định cưỡng chế có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Dự thảo nghị định cần bổ sung hướng dẫn cụ thể: *Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cá nhân, tổ chức nhận được quyết định cưỡng chế, người ra quyết định cưỡng chế phải tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định cưỡng chế có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 15 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó.*

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP như sau:

“1. Việc phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan; giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn.”

- Đối với công tác kiểm tra, thanh tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tuy đã được quy định nhưng chế tài xử lý đối với các sai phạm sau kiểm tra, thanh tra chưa được quy định cụ thể, cơ quan được giao chủ trì trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chủ yếu chỉ thông qua kiến nghị, đề xuất mà không được giao quyền xử lý, dẫn đến hiệu quả đạt được không cao, đối tượng được kiểm tra, thanh tra không thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng không có chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm, làm giảm hiệu lực quản lý Nhà nước. Do đó, Dự thảo Nghị định cần bổ sung quy định cụ thể về các chế tài xử lý sau hoạt động kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trách nhiệm cụ thể của đối tượng được kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác trong việc tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra.

Trên đây là nội dung góp ý đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của UBND tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, bổ sung Dự thảo Nghị định cho phù hợp./

Nơi nhận: *dlh*

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- Đ/c Võ Văn Cảnh-PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: CVP,
Đ/c Nguyễn Tiến Dũng-PCVP;
- + P TH;
- Lưu: VT, NCm12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh

